

Số: /KH-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Duy trì, cải thiện và nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) và Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) tỉnh Thanh Hóa năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025

Năm 2021, công tác cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh đã có bước chuyển biến rõ nét; kết quả các Chỉ số của tỉnh do Trung ương đánh giá như sau: Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đứng thứ 03; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đứng thứ 14; Chỉ số hài lòng (SIPAS) đứng thứ 24; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đứng thứ 43 trên 63 tỉnh, thành phố cả nước (gọi tắt là các Chỉ số). Để tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo kết quả đánh giá các Chỉ số gia tăng thực chất và bền vững. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số năm 2022 và giai đoạn 2022 - 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu để duy trì và cải thiện những kết quả tích cực đã đạt được; đồng thời, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh thông qua việc cải thiện điểm số, thứ hạng các tiêu chí/tiêu chí thành phần của các Chỉ số năm 2022.

2. Tiếp tục duy trì và nâng cao Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công; tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế, đẩy nhanh việc nâng cao điểm số, thứ hạng Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến năm 2025 trong số 10 tỉnh dẫn đầu cả nước.

3. Xác định công tác cải cách hành chính gắn với việc duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị mình.

4. Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP VÀ TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)

a) Chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính

- Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) hàng năm; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo về CCHC; đề xuất những sáng kiến, cách làm hay trong CCHC; rà soát, khắc phục các hạn chế được chỉ ra sau kiểm tra và chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh, của đơn vị.

- Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch CCHC, kế hoạch tuyên truyền CCHC hàng năm và cả giai đoạn của tỉnh; thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh; duy trì kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; đề xuất xử lý kịp thời các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu cho UBND tỉnh triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền về sử dụng dịch vụ công trực tuyến và xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới Chính quyền số.

- Văn phòng UBND tỉnh đôn đốc, theo dõi việc chấp hành quy chế làm việc của UBND tỉnh; rà soát, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị trong thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các nhiệm vụ được giao.

- Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thường xuyên đánh giá, sơ kết, tổng kết hoạt động sáng kiến của tỉnh theo quy định.

b) Cải cách thể chế

- Sở Tư pháp thường xuyên phối hợp, hướng dẫn các đơn vị trong công tác tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL); tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL; kế hoạch kiểm tra việc thực hiện VBQPPL; báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất các vấn đề phát hiện qua rà soát, kiểm tra.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những VBQPPL thuộc ngành, lĩnh vực mình phụ trách không còn phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn tại địa phương.

c) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Văn phòng UBND tỉnh tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC trên địa bàn tỉnh, tập trung ở các lĩnh vực: hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, đăng ký kinh doanh, y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao; theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức trong giải quyết TTHC; kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, xử lý người đứng đầu cơ quan chậm trễ, thiếu kiên quyết, thực hiện không đúng quy định trong giải quyết kiến nghị, phản ánh của cá nhân, tổ chức về TTHC; cập nhật TTHC vào Cơ sở dữ liệu Quốc gia; hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh nâng cao chất lượng tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ TTHC của tổ chức và cá nhân; phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường rà soát, đề nghị cấp có thẩm quyền bãi bỏ các TTHC không còn phù hợp; chủ động cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC; các sở, ngành kịp thời tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh công bố đầy đủ danh mục TTHC thuộc chức năng quản lý; các huyện, thị xã, thành phố đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện nghiêm việc hẹn và trả kết quả một lần, không yêu cầu bổ sung hồ sơ nhiều lần, không tự đặt ra hoặc yêu cầu thêm các giấy tờ; công khai tiến độ, kết quả giải quyết TTHC lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; xem xét, giải quyết kịp thời các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức, doanh nghiệp; chấn chỉnh kịp thời các sai phạm, nhất là các hành vi nhũng nhiễu, phiền hà, tiêu cực...

d) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Sở Nội vụ tiếp tục rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh; khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, rà soát, đánh giá định kỳ việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được UBND tỉnh phân cấp, ủy quyền; rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của các phòng, ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc; phân công, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao còn chậm tiến độ, đảm bảo nguyên tắc “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian hoàn thành”...

đ) Cải cách công vụ

- Sở Nội vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong thi tuyển, thi nâng ngạch công chức; thi thăng hạng viên chức; quản lý hồ sơ CBCCVC; tham mưu cho UBND tỉnh trong thực hiện tinh giản biên chế; đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; nhất là đào tạo cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định...

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện đúng các quy định của Đảng và Nhà nước về bổ nhiệm cán bộ, tuyển dụng công chức, viên chức theo thẩm quyền; xây dựng Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; bố trí, sắp xếp công chức, viên chức đúng cơ cấu theo Đề án vị trí việc làm; xây dựng, ban hành bộ tiêu chí, quy trình đánh giá CBCCVC thuộc thẩm quyền quản lý; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ

cương hành chính; chịu trách nhiệm trong trường hợp để cấp dưới, cơ quan, đơn vị do mình quản lý xảy ra vi phạm...

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm, bỏ sót nhiệm vụ; nêu cao tinh thần, trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, quyết liệt, hiệu quả trong hành động, chủ động tham mưu, giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

e) Cải cách tài chính công

- Sở Tài chính thường xuyên rà soát, kiểm tra việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị; tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc tỉnh quản lý; tham mưu thực hiện chế độ tự chủ về tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

- Sở Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện sắp xếp, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tài chính; khẩn trương thực hiện việc tổ chức, sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

g) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường công tác thông tin, truyền thông về dịch vụ công trực tuyến, chính quyền điện tử, chính quyền số và ý nghĩa của các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và PCI đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; triển khai việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC theo mô hình “phi địa giới hành chính” tại Bưu điện cấp huyện, Điểm bưu điện văn hóa xã; tập huấn, hướng dẫn về việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua hệ thống bưu chính công ích...

- Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện hiệu quả việc áp dụng và duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên, rà soát, công khai các TTHC của cơ quan, đơn vị lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện được đưa lên mức độ 4.

h) Nâng cao chất lượng đánh giá Chỉ số cải cách hành chính

- Đề nghị Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thông tin đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành phiếu điều tra, khảo sát về công tác cải cách hành chính đúng thời gian quy định.

- Các sở, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả việc đánh giá các Chỉ số CCHC cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh do UBND tỉnh ban hành; chỉ đạo cán bộ, công chức thuộc diện trả lời

phiếu điều tra, khảo sát bám sát hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ hoàn thành phiếu điều tra, khảo sát đúng thời gian quy định.

2. Chỉ số hài lòng của người dân (SIPAS)

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; chỉ đạo công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả nâng cao tinh thần trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết TTHC đúng hạn hoặc trước hạn, không để người dân, tổ chức và doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần; tiếp nhận và xử lý kịp thời 100% các phản ánh, kiến nghị liên quan đến TTHC.

- Văn phòng UBND tỉnh phối hợp các cơ quan, địa phương tổ chức kiểm tra, rà soát việc công khai, giải quyết hồ sơ TTHC cho người dân, tổ chức tại các cơ quan, địa phương và chỉ đạo Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết TTHC.

3. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI)

a) Tham gia của người dân ở cấp cơ sở

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tăng cường chỉ đạo thông tin, tuyên truyền, phổ biến trong đội ngũ cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn và người dân về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn bằng nhiều hình thức phù hợp; nâng cao sự hiểu biết pháp luật và hành động của người dân theo quy định của pháp luật; đảm bảo cho người dân có quyền được biết, được bàn, được tham gia thực hiện và được kiểm tra, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, đặc biệt là các công việc liên quan đến quyền, lợi ích chính đáng của người dân như: các khoản đóng góp tự nguyện, xây mới, sửa chữa công trình công cộng,...; thường xuyên kiểm tra, rà soát và kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ một số loại phí, lệ phí, quỹ và các quy định về huy động đóng góp của người dân không còn phù hợp; chỉ đạo UBND cấp xã tuyên truyền sâu rộng để người dân hiểu về quyền và nghĩa vụ khi tham gia bầu trưởng thôn, tổ dân phố cũng như thể lệ, phương thức bầu cử; đồng thời, triển khai thực hiện nghiêm túc và tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia thực hiện theo quy định.

- Sở Nội vụ tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở xã, phường, thị trấn; kiến nghị xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm quy chế dân chủ ở cơ sở.

b) Công khai, minh bạch

- UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên kiểm tra việc công khai thu, chi, quyết toán ngân sách cấp xã theo đúng quy định; xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm các quy định về quản lý tài chính, tài sản công; chỉ đạo UBND cấp xã tổ chức thực hiện việc rà soát, bình xét và công nhận đối tượng chính sách hàng năm, đảm bảo theo đúng quy định; niêm yết công khai, minh bạch danh sách hộ nghèo tại trụ sở UBND cấp xã, điểm sinh hoạt văn hóa thôn, tổ dân phố.

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, UBND cấp xã đảm bảo hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cá nhân, tổ chức đúng hoặc trước thời gian theo quy định; công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và khung giá đất hiện hành trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, Cổng/trang thông tin điện tử của các đơn vị, trụ sở UBND cấp xã và kịp thời cập nhật khi có điều chỉnh; công khai minh bạch đơn giá các loại đất; kế hoạch, kết quả giao đất, cho thuê đất; kế hoạch, kết quả thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; kế hoạch, kết quả đấu giá quyền sử dụng đất.

c) Trách nhiệm giải trình với người dân

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã thực hiện nghiêm Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng; tổ chức tiếp công dân theo quy định; giải quyết dứt điểm những khiếu nại, tố cáo của công dân; kiểm tra việc tổ chức thi hành các quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật của cấp có thẩm quyền.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức đối thoại với người dân về những vấn đề bức xúc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ của UBND cấp xã; chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức thực hiện tốt theo Điều 125 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương; lồng ghép các nội dung về Chỉ số PAPI trong các cuộc đối thoại với người dân địa phương; tập huấn kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ cho Ban Thanh tra nhân dân cấp xã, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.

d) Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả chương trình, kế hoạch thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng của tỉnh; thực hiện định kỳ chuyên đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức theo quy định; tăng cường thanh tra, kiểm tra công vụ đối với CBCCVC thuộc quyền quản lý, nhất là CBCCVC giải quyết công việc liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích chính đáng, thiết thực của tổ chức, công dân, doanh nghiệp; ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời những CBCCVC có hành vi tiêu cực, những nhiễu, gây phiền hà đối với tổ chức, công dân và doanh nghiệp.

- Thanh tra tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp về phòng, chống tham nhũng; cơ chế để Nhân dân và các tổ chức đoàn thể, chính trị - xã hội giám sát việc thực hiện; đề xuất xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng và xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng trong cơ quan, đơn vị phụ trách; công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra và việc chấp hành kết luận thanh tra, kiểm tra theo quy định.

đ) Thủ tục hành chính công

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, về công khai xin lỗi của CBCCVC và người đứng đầu khi vi phạm quy định về giải quyết TTHC.

- Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh tham mưu cho UBND tỉnh giải pháp cụ thể để đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong giải quyết TTHC liên quan trực tiếp đến tổ chức, người dân, đảm bảo đạt 100% dịch vụ công đạt mức độ 4 đối với những dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đủ điều kiện nâng lên mức độ 4.

e) Cung ứng dịch vụ công

- Sở Y tế tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, đôn đốc các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh thường xuyên thực hiện khảo sát sự hài lòng của người bệnh; thu hút đội ngũ bác sĩ về công tác tại tỉnh theo quy định; phát triển dịch vụ kỹ thuật cao tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của đội ngũ y, bác sĩ, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ của Trạm y tế cấp xã.

- Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho UBND tỉnh ban hành tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với dịch vụ giáo dục công trên địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học cho các trường; chú trọng xây dựng cơ sở vật chất cho các trường mầm non theo Đề án phát triển giáo dục mầm non.

- Công an tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người; thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm, đảm bảo trật tự, an toàn xã hội.

- UBND cấp huyện thực hiện bê tông hóa các tuyến đường nông thôn; cung cấp nước sạch cho người dân đặc biệt là những nơi bị mặn xâm nhập; thực hiện tốt dịch vụ thu gom, xử lý rác thải, nước thải.

g) Quản trị môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho UBND tỉnh các nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, bảo vệ môi trường; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện, cấp tỉnh trên website của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện; đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC lĩnh vực đất đai; nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản và tác động môi trường; tham mưu hoàn thiện các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích các doanh nghiệp bảo vệ môi trường, tiết kiệm tài nguyên.

h) Quản trị điện tử

- Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cung cấp thông tin lên Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị đảm bảo đầy đủ và đúng quy định; tuyên truyền, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sử dụng

các ứng dụng dành cho người dân trên thiết bị di động để giao tiếp với chính quyền các cấp trên môi trường mạng.

- Các ngành, các cấp tăng cường công khai minh bạch, tích cực giao tiếp, giao dịch hiệu quả và có trách nhiệm với người dân qua môi trường số, với phương châm “lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm phục vụ”; không để trễ hạn các trả lời, phản ánh kiến nghị của người dân trên môi trường số.

4. Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

a) Gia nhập thị trường

- Sở Kế hoạch và Đầu tư là đầu mối tổng hợp thông tin, đôn đốc việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp, nhà đầu tư phát triển và đóng góp cho địa phương.

- Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục rà soát, rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thời gian bàn giao đất trên thực địa; đẩy nhanh việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn tồn đọng cho tổ chức, cá nhân.

- Cục Thuế Thanh Hóa đẩy mạnh ứng dụng CNTT, hướng dẫn, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong việc đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuế cho doanh nghiệp.

- Các sở, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động giải quyết TTHC sau đăng ký thành lập doanh nghiệp, đăng ký đầu tư để rút ngắn thời gian chính thức đi vào hoạt động cho doanh nghiệp.

b) Tiếp cận đất đai

- Sở Tài nguyên và Môi trường công bố công khai quỹ đất chưa sử dụng; rà soát, thu hồi các dự án chưa hoàn thành thủ tục về đất đai, chậm tiến độ, sử dụng đất sai mục đích, kém hiệu quả theo quy định; đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, tạo quỹ đất sạch; xử lý cán bộ, công chức có biểu hiện sách nhiễu, gây phiền hà trong quá trình giải quyết công việc với người dân, doanh nghiệp.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN công khai quỹ đất chưa sử dụng, chưa cho thuê, chưa giao đất tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính về đất đai đối với các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Nghi Sơn.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố hỗ trợ nhà đầu tư trong việc kiểm kê, cắm mốc, thỏa thuận đơn giá bồi thường GPMB; ký cam kết thực hiện công tác GPMB và bàn giao đất giữa cấp huyện với nhà đầu tư; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và bố trí quỹ đất phù hợp; chủ động rà soát quỹ đất công đang sử dụng chưa đúng mục đích hoặc không đạt hiệu quả cao; xây dựng phương án thu hồi và tạo quỹ đất sạch để kêu gọi đầu tư.

c) Tính minh bạch

- Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, cơ quan nhà nước đăng tải đầy đủ thông tin lên Cổng/trang thông tin điện tử theo quy định; xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa; phối hợp nghiên cứu, triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu về phát triển kinh tế - xã hội từ các nguồn khác nhau để cung cấp cho nhà đầu tư quan tâm, tìm hiểu đầu tư vào tỉnh; đẩy mạnh tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp, người dân nắm được cách thức và lợi ích khi truy cập vào Cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan Nhà nước.

- Văn phòng UBND tỉnh hoàn thiện Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoạt động ổn định, dễ tiếp cận, dễ tra cứu, đảm bảo an toàn an ninh thông tin; cập nhật đầy đủ các văn bản pháp luật mới do HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật đầy đủ các thông tin về Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch đầu tư công, đăng ký doanh nghiệp, chấp thuận chủ trương đầu tư theo Luật Đầu tư và các thông tin liên quan khác.

- Sở Tài nguyên và Môi trường công bố đầy đủ các thông tin về Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện (bao gồm bản đồ, danh mục,...), cơ chế, chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng và các thông tin liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Sở Xây dựng cập nhật đầy đủ các thông tin về Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa đến năm 2040, các Quy hoạch đô thị, xây dựng, quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu dọc các tuyến đường giao thông lớn và các thông tin liên quan đến ngành, lĩnh vực.

- Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch cập nhật đầy đủ các thông tin về tiềm năng, lợi thế của tỉnh, các cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đã ban hành và các thông tin liên quan đến hỗ trợ doanh nghiệp.

- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, VCCI Thanh Hóa nâng cao vai trò hoạt động, cập nhật các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường để hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong quá trình thực hiện đầu tư và sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Sở Ngoại vụ phối hợp cung cấp thông tin đến các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài, cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan, tổ chức quốc tế và các đối tác về tiềm năng, thế mạnh, nhu cầu hợp tác của tỉnh Thanh Hóa nhằm hỗ trợ tối đa cho doanh nghiệp tìm hiểu, nghiên cứu đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

d) Chi phí thời gian

- Văn Phòng UBND tỉnh rút ngắn thời gian thẩm tra, tham mưu cho UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các thủ tục hành chính cho nhà đầu tư trong lĩnh vực đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường...

- Sở Nội vụ tăng cường kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người sử dụng dịch vụ công đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, cắt giảm tối đa thời gian giải quyết các thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường; xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra đảm bảo không chồng chéo.

đ) Chi phí không chính thức

- Sở Nội vụ tăng cường các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo có trình độ, năng lực, đạo đức công vụ đáp ứng yêu cầu công việc; có cơ chế kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trong quá trình thực thi công vụ, kịp thời phát hiện, xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng “tham nhũng vặt”, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp của một bộ phận cán bộ, công chức, đặc biệt là trong lĩnh vực đất đai; đề xuất xử lý cá nhân, cơ quan, địa phương vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh các hoạt động đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp qua mạng; giúp các bên mời thầu, nhà thầu tiếp cận thông tin một cách dễ dàng hơn, giảm thiểu thời gian và các chi phí thực hiện TTHC.

- Thanh tra tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra đảm bảo có trọng tâm, trọng điểm; trong đó tập trung thanh tra các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như: đất đai, tài nguyên và việc thực thi công vụ...

- Sở Tài nguyên và Môi trường rà soát, công khai, minh bạch các thông tin liên quan đến lĩnh vực tài nguyên, đất đai, kết quả giao đất, cho thuê đất; kế hoạch, kết quả bồi thường, hỗ trợ tái định cư... xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp giữa cơ quan thuế và cơ quan đăng ký đất đai trong việc trao đổi thông tin theo hình thức điện tử để xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ trong thực hiện nhiệm vụ giữa các đơn vị.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan rà soát, điều chỉnh, giảm các cuộc thanh tra, kiểm tra chồng chéo, chưa thực sự cần thiết; không thực hiện thanh tra ngoài kế hoạch (kể cả thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành), trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm; thực hiện các chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng; chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức theo quy định; xử lý kỷ luật, điều chuyển công tác đối với cán bộ, công chức có hành vi sách nhiễu nhà đầu tư, doanh nghiệp.

e) Cạnh tranh bình đẳng

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố công khai các quy định về chính sách ưu đãi đầu tư; không phân biệt đối xử các thành phần kinh tế trong lĩnh vực tiếp cận đất đai, tài nguyên, tín dụng, ưu đãi đầu tư.

g) Tính năng động của chính quyền tỉnh

- Văn phòng UBND tỉnh triển khai hiệu quả hoạt động của tổ công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện những nhiệm vụ, kết luận, chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; tiếp nhận và phản hồi trong quá trình giải quyết kiến nghị của doanh nghiệp; tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng đối thoại doanh nghiệp, giải quyết dứt điểm các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp còn tồn đọng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư nâng cao chất lượng tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết và tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh và nâng cao tần suất, hiệu quả đối thoại với doanh nghiệp.

- Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động giải quyết công việc theo thẩm quyền; không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Phát huy tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo các cấp trong thực thi các chính sách pháp luật nhằm hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với doanh nghiệp qua nhiều kênh giao tiếp, nhằm lắng nghe ý kiến, kịp thời giải quyết phản ánh, kiến nghị của nhà đầu tư, doanh nghiệp một cách thiết thực, hiệu quả.

- Đề nghị VCCI Thanh Hóa, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Hiệp hội Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ nâng cao vai trò hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh.

h) Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp

- Văn Phòng UBND tỉnh tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các hoạt động tiếp nhận, giải quyết những khó khăn, vướng mắc theo đề xuất, kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp; duy trì và thực hiện nghiêm chế độ hoạt động của đường dây nóng.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì thực hiện hiệu quả Đề án hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp; triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới, sáng tạo, khởi sự doanh nghiệp; hỗ trợ các hợp tác xã.

- Sở Công Thương hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng sản xuất, đăng ký thương hiệu; hỗ trợ quảng cáo, giao thương sản phẩm tại các hội chợ; nghiên cứu, đề xuất thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển sản xuất công nghiệp và dịch vụ thương mại, khuyến công; hỗ trợ thị trường, hàng hóa xuất khẩu.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện hạ tầng Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN theo hướng đồng bộ, hiện đại; tiếp nhận, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN.

- Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện khâu đột phá về nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao khoa học công nghệ; chủ động, tích cực tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư phục vụ phát triển kinh tế- xã hội nhanh và bền vững, giai đoạn 2021-2025; Chương trình Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công

nghệ và hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Thanh Hoá, giai đoạn 2021-2025; xây dựng Sàn giao dịch công nghệ tỉnh Thanh Hóa nhằm cung cấp hỗ trợ doanh nghiệp về công nghệ, thiết bị.

- Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tăng cường xúc tiến đầu tư, hỗ trợ doanh nghiệp; cung cấp thông tin về hội chợ, xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh.

- Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp tục hoàn thiện thể chế, phối hợp với các ngân hàng để nâng cao chất lượng trong công tác bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp trong tỉnh.

- Ngân hàng nhà nước - Chi nhánh Thanh Hóa nghiên cứu, đề xuất cải tiến, đổi mới quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết; việc hỗ trợ vay vốn các lĩnh vực ưu tiên; đẩy mạnh triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, dịch vụ tư vấn về tài chính, tín dụng.

- Đề nghị VCCI Thanh Hóa làm tốt vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp với cơ quan nhà nước; thu thập ý kiến của doanh nghiệp; xây dựng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh và tăng cường hội nhập quốc tế.

i) Đào tạo lao động

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tăng cường hướng dẫn, đón đóc các cơ sở giáo dục nghề nghiệp liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong quá trình đào tạo; khuyến khích việc hợp tác, liên kết giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh với các cơ sở đào tạo có uy tín trong và ngoài nước để bồi dưỡng đội ngũ chuyên gia đầu ngành, đào tạo các nghề trọng điểm, bằng nhiều hình thức như: chuyển giao nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo; liên kết đào tạo; trao đổi sinh viên, giảng viên; nghiên cứu khoa học, thực tập sinh viên; xây dựng và phát triển hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về thị trường lao động; nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm dịch vụ việc làm nhằm tăng cường khả năng kết nối cung - cầu trên thị trường lao động.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư đẩy mạnh thực hiện kế hoạch đào tạo, khởi sự doanh nghiệp và bồi dưỡng doanh nhân tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025.

- Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch đổi mới toàn diện, nâng cao chất lượng đào tạo phổ thông; công tác hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh phổ thông.

- Sở Nội vụ thực hiện kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, cán bộ, công chức, chuyên gia đầu ngành, bồi dưỡng nhân tài; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo trong và ngoài nước.

- Ban Quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thu hút lao động có trình độ cao, chuyên gia đầu

ngành về làm việc tại Khu kinh tế Nghi Sơn và các KCN; liên kết các cơ sở đào tạo với các doanh nghiệp.

- Đề nghị VCCI Thanh Hóa xây dựng kế hoạch đào tạo, phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

- Các trường đại học, cao đẳng và các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh xây dựng các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo, mở rộng ngành nghề đào tạo.

- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên theo dõi, đánh giá những thay đổi về xu hướng việc làm và ngành nghề đào tạo trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để kịp thời điều chỉnh công tác giải quyết việc làm, giáo dục nghề nghiệp theo sự thay đổi của thị trường lao động.

- Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có sử dụng lao động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề nghiệp cho người lao động; xây dựng mô hình “Mỗi cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là một cơ sở đào tạo”.

k) Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Sở Tư pháp tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật cho cộng đồng doanh nghiệp; nâng cao vai trò hoạt động của Đoàn Luật sư, các Phòng công chứng, các Trung tâm đấu giá tài sản, các tổ chức tư vấn pháp lý trong việc hỗ trợ tư vấn pháp lý, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho doanh nghiệp và người dân.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh nâng cao chất lượng hoạt động xét xử các vụ án, tiến độ thi hành án trong giải quyết các tranh chấp, nhất là tranh chấp của doanh nghiệp, không hình sự hóa các vụ án kinh tế.

- Công an tỉnh tăng cường đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ các công trình, dự án của nhà đầu tư; nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các mâu thuẫn liên quan đến bồi thường, giải phóng mặt bằng, mâu thuẫn giữa doanh nghiệp với người lao động, không để xảy ra tình trạng đình công, lãn công trái quy định; bảo vệ quyền, lợi hợp pháp của doanh nghiệp, nhà đầu tư; triển khai hiệu quả Đề án bảo đảm an ninh, trật tự Khu kinh tế Nghi Sơn giai đoạn 2021 - 2025.

- Các sở, ngành, đơn vị liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, bãi bỏ các quy định về điều kiện kinh doanh không phù hợp, trái quy định của các văn bản pháp luật hiện hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các sở, Trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và cấp xã:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Hằng năm căn cứ kết quả các Chỉ số được công bố và chỉ đạo của tỉnh đề rà soát lại các nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần của từng Chỉ số; giao trách nhiệm cụ thể cho cá nhân, tổ chức triển khai thực hiện nhằm duy trì, cải thiện và nâng cao các Chỉ số; trong đó, tập trung cải thiện các Chỉ số đang giảm hoặc đang đứng ở thứ hạng thấp. Mỗi đơn vị được giao nhiệm vụ cải thiện điểm số, thứ hạng các Chỉ số/Chỉ số thành phần phải xây dựng kế hoạch cụ thể để cải thiện từng Chỉ số/Chỉ số thành phần, nhất là các Chỉ số/Chỉ số thành phần có thứ hạng và điểm số thấp hoặc có xu hướng giảm điểm.

- Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh những cách làm hay, giải pháp hiệu quả và chỉ đạo hướng dẫn, cơ quan, đơn vị, địa phương mình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, góp phần nâng cao điểm số, thứ hạng các Chỉ số trên địa bàn tỉnh.

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo cụ thể kết quả, tiến độ thực hiện Kế hoạch này (*báo cáo thành mục riêng trong báo cáo công tác CCHC định kỳ theo quy định*).

2. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đơn đốc, theo dõi, tổng hợp và báo cáo chung về tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đơn đốc, tổng hợp báo cáo chung về tình hình thực hiện Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

4. Sở Tài chính trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị địa phương và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

5. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này đến các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc các đơn vị kịp thời báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VCCI Thanh Hóa; HHDN tỉnh Thanh Hóa;
- HH Doanh nhân nữ, Hội Doanh nhân trẻ;
- Lưu VT, THKH.

CHỦ TỊCH

Đỗ Minh Tuấn